

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A1	1	VŨ DUY AN	5/26/2008	Nhật
10A1	2	NGUYỄN THỊ BÌNH AN	10/23/2008	Hàn
10A1	3	NGUYỄN TRẦN QUỲNH ANH	3/8/2008	
10A1	4	LÊ TRẦN MINH ANH	11/12/2008	
10A1	5	LÊ THỊ QUỲNH ANH	5/23/2008	Nhật
10A1	6	BÙI NGỌC ANH	6/16/2008	Hàn
10A1	7	BÙI QUỐC ĐẠT	12/15/2008	Nhật
10A1	8	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	11/6/2008	
10A1	9	HOÀNG NGỌC ĐỨC	9/19/2008	
10A1	10	LÊ THỊ THỦY DUNG	12/2/2008	Hàn
10A1	11	NGUYỄN TRÍ DŨNG	5/1/2008	Hàn
10A1	12	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	4/5/2008	Nhật
10A1	13	LƯU NGUYỄN MINH HƯƠNG	12/10/2008	
10A1	14	ĐÀO NGUYỄN HUY	8/16/2008	
10A1	15	HUỲNH KHÁNH HUY	31/01/2008	
10A1	16	TRẦN ĐỨC THÁI KHOA	1/28/2008	Hàn
10A1	17	BÙI LÊ PHƯƠNG LAM	9/8/2008	
10A1	18	VŨ ÁNH DIỆU LINH	8/15/2008	Hàn
10A1	19	TRẦN GIA LINH	1/2/2008	Pháp
10A1	20	VŨƠNG DIỆU LINH	10/19/2008	Nhật
10A1	21	LỤC BẢO LINH	11/21/2008	Nhật
10A1	22	NGUYỄN KHÁNH LINH	10/29/2008	Pháp
10A1	23	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	11/10/2008	Nhật
10A1	24	VÕ HOÀNG MINH	21/10/2006	
10A1	25	NGUYỄN DUY HÀ MY	12/5/2008	Nhật
10A1	26	VÕ THỊ BẢO NGÂN	6/13/2008	Nhật
10A1	27	NGUYỄN VŨ PHỤNG	10/30/2008	
10A1	28	TRƯƠNG MINH QUÂN	10/4/2008	Nhật
10A1	29	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	12/9/2008	Nhật
10A1	30	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	3/13/2008	Hàn
10A1	31	ĐỖ NGUYỄN ANH THƯ	7/27/2008	Hàn
10A1	32	LÊ NGỌC ANH THƯ	11/13/2008	Hàn
10A1	33	PHẠM NGỌC MINH THƯ	4/20/2008	
10A1	34	TRƯƠNG NGUYỄN HOÀNG TIÊN	8/29/2008	
10A1	35	NGUYỄN LYNH THANH TRÚC	12/9/2008	Hàn
10A1	36	TRẦN NGỌC THANH TRÚC	1/14/2008	Nhật
10A1	37	ĐỒNG GIA CÁT TUÔNG	9/20/2008	Nhật
10A1	38	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG VY	9/3/2008	Hàn
10A1	39	PHẠM TRẦN NGŨ YÊN	9/21/2008	
10A1	40	TRẦN PHI YÊN	12/11/2007	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên		Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A2	1	NGUYỄN NGỌC GIA	AN	1/1/2008	
10A2	2	PHẠM VŨ PHƯƠNG	ANH	9/27/2008	
10A2	3	LÊ MINH	ANH	9/3/2008	Hàn
10A2	4	TRẦN NAM HẢI	ĐĂNG	2/16/2008	
10A2	5	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	1/7/2008	Hàn
10A2	6	HOÀNG NGÂN	GIANG	2/6/2008	
10A2	7	MAI HOÀNG BẢO	HÂN	5/20/2008	Hàn
10A2	8	PHẠM TIẾN	HÙNG	11/17/2008	
10A2	9	TRƯƠNG NGỌC	HUYỀN	5/5/2008	Hàn
10A2	10	TẠ HOÀNG	KIÊN	3/2/2008	Hàn
10A2	11	ĐÀO KHÁNH	LINH	10/5/2008	Hàn
10A2	12	HỒ NGUYỄN ÁI	LINH	12/22/2008	Hàn
10A2	13	BÙI PHƯƠNG	MAI	3/8/2008	
10A2	14	NGUYỄN HOÀNG TRÚC	MAI	4/6/2008	Hàn
10A2	15	NGUYỄN ĐỖ THẢO	MY	2/6/2008	
10A2	16	HỨA NHÃ	MY	7/4/2008	Hàn
10A2	17	TRẦN THỊ TUYẾT	NGÂN	4/11/2008	
10A2	18	TRƯƠNG HUỲNH BẢO	NGHI	7/24/2008	Hàn
10A2	19	NGUYỄN ĐÔNG	NGHI	2/2/2008	Hàn
10A2	20	HUỲNH BẢO	NGỌC	8/19/2008	
10A2	21	LÊ MINH	NGỌC	19/10/2008	
10A2	22	LƯ KHÁNH	NHẬT	3/9/2008	Hàn
10A2	23	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	4/13/2008	
10A2	24	LÊ HOÀNG ĐẠI	PHÚC	11/21/2008	Hàn
10A2	25	Trần Ngọc Mai	Phuong	11/25/2008	
10A2	26	TRẦN NGỌC THANH	THẢO	4/11/2008	
10A2	27	PHẠM TRẦN THANH	THẢO	1/11/2008	Hàn
10A2	28	LÊ HUỲNH PHƯƠNG	THẢO	11/12/2008	
10A2	29	NGUYỄN HỒ THU	THẢO	7/12/2008	
10A2	30	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	4/1/2008	
10A2	31	NGUYỄN HÀ MAI	THƯ	8/8/2008	Hàn
10A2	32	LÊ NGỌC HIẾU	THUẬN	6/14/2008	
10A2	33	NGUYỄN NGỌC QUYỀN	THUẬN	3/23/2008	
10A2	34	NGUYỄN THANH	THUY	2/25/2008	
10A2	35	NGUYỄN HOÀNG	TRÂM	9/8/2008	Hàn
10A2	36	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	8/1/2008	Hàn
10A2	37	TRẦN NGỌC HUYỀN	TRÂM	12/13/2008	Hàn
10A2	38	DƯƠNG NGỌC THẢO	TRANG	11/23/2008	Hàn
10A2	39	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	TRANG	9/3/2008	Hàn
10A2	40	NGÔ NGUYỄN ĐOAN	TRINH	8/30/2008	Hàn
10A2	41	TRẦN PHẠM PHƯƠNG	TRINH	8/10/2008	Hàn
10A2	42	PHẠM THANH	VÂN	3/18/2008	Hàn
10A2	43	NGUYỄN NGỌC TUỜNG	VI	5/12/2008	Hàn
10A2	44	NGUYỄN THỊ TRÚC	VY	1/22/2008	
10A2	45	LÊ TRẦN HẢI	VY	7/11/2008	
10A2	46	TRẦN KIM	XUYẾN	1/24/2008	Hàn
10A2	47	TRẦN NHƯ	Ý	12/4/2008	Hàn

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A3	1	LÊ THUỶ AN	5/22/2008	Pháp
10A3	2	NGUYỄN HỒNG ANH	3/1/2008	Pháp
10A3	3	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	11/14/2008	Nhật
10A3	4	NGUYỄN MINH ANH	6/30/2008	
10A3	5	PHẠM MINH ANH	4/24/2008	
10A3	6	TRẦN LAN ANH	12/1/2008	Pháp
10A3	7	NGUYỄN HÀ ANH	11/8/2008	
10A3	8	NGUYỄN GIA BẢO	2/27/2008	Nhật
10A3	9	NGUYỄN TRẦN BẢO CHÂU	12/27/2008	
10A3	10	ĐINH NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	10/10/2008	Nhật
10A3	11	NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯƠNG	1/31/2008	Pháp
10A3	12	NGUYỄN CHÂU MỸ DUYÊN	10/19/2008	
10A3	13	NGUYỄN THỤY BẢO HÂN	3/22/2008	Pháp
10A3	14	TRƯƠNG NGUYỆT GIA HÂN	5/2/2008	Pháp
10A3	15	LÝ HOÀNG MINH HIẾU	1/9/2008	Nhật
10A3	16	NGUYỄN PHẠM CHÁNH HUNG	10/12/2008	Pháp
10A3	17	LƯƠNG HUỲNH THIÊN HƯƠNG	11/3/2008	
10A3	18	LÊ THỊ MAI HUONG	9/15/2008	
10A3	19	VŨ MINH HUYỀN	7/24/2008	
10A3	20	PHẠM TUẤN KIẾT	12/25/2008	
10A3	21	HUỲNH NHÃ LAM	9/14/2008	
10A3	22	LÊ KHÁNH LINH	4/29/2008	
10A3	23	ĐINH TRÚC LOAN	7/25/2008	
10A3	24	LÊ QUANG LONG	2/11/2008	
10A3	25	CAO NGUYỄN HƯƠNG LY	4/1/2008	Nhật
10A3	26	PHẠM NGỌC TRÀ MY	7/18/2008	Pháp
10A3	27	NGUYỄN HOÀNG THẢO MY	7/17/2008	Pháp
10A3	28	NGUYỄN NGỌC THANH NGÂN	3/11/2008	
10A3	29	TRƯƠNG BẢO NGÂN	4/10/2008	
10A3	30	LÊ BẢO NGỌC	7/14/2008	Pháp
10A3	31	TRẦN LÊ HỒNG NGỌC	3/20/2008	Nhật
10A3	32	NGUYỄN LÊ KHÁNH NGỌC	10/16/2008	
10A3	33	HOÀNG LÊ TƯỜNG NHI	10/31/2008	Nhật
10A3	34	NGUYỄN THIÊN NHIÊN	12/8/2008	Pháp
10A3	35	VÕ NGỌC TUYẾT NHƯ	2/13/2008	Nhật
10A3	36	ĐOÀN HÀ HỒNG PHÚC	3/10/2008	
10A3	37	VÕ TRUNG QUÂN	2/13/2008	Nhật
10A3	38	NGUYỄN VÕ MINH TÂM	10/13/2008	
10A3	39	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	8/23/2008	Nhật
10A3	40	Nguyễn Đức Gia Thuận	11/23/2008	Nhật
10A3	41	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	2/19/2008	Pháp
10A3	42	MAI NGỌC BẢO TRẦN	2/2/2008	
10A3	43	NGUYỄN TRẦN MINH TRIẾT	4/12/2008	
10A3	44	NGUYỄN MINH TRUNG	9/9/2008	Pháp
10A3	45	LÊ MINH UYÊN	7/13/2008	Pháp
10A3	46	NGUYỄN QUỐC QUANG VINH	6/24/2008	Nhật
10A3	47	NGUYỄN TƯỜNG VY	2/5/2008	Nhật

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên		Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A4	1	NGÔ BÙI PHÚC	AN	1/18/2008	Nhật
10A4	2	PHAN THỊ LAN	ANH	2/11/2008	Nhật
10A4	3	PHAN NGUYỄN DUY	ANH	1/1/2008	Nhật
10A4	4	ĐẶNG MAI QUỐC	BẢO	7/1/2008	Nhật
10A4	5	TRỊNH KIM	CHÂU	4/25/2008	Nhật
10A4	6	DƯƠNG TUẤN	DỪNG	12/12/2008	Nhật
10A4	7	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	10/4/2008	Nhật
10A4	8	NGUYỄN MINH	DƯƠNG	3/28/2008	Nhật
10A4	9	LÊ ANH	DUY	6/10/2008	Nhật
10A4	10	UNG PHAN NHẬT	DUY	3/22/2008	Nhật
10A4	11	NGUYỄN QUANG	DUY	1/13/2008	Nhật
10A4	12	PHẠM NGUYỄN CHIÊU	GIANG	9/12/2008	Nhật
10A4	13	NGUYỄN QUANG	HIẾU	1/27/2008	Nhật
10A4	14	TRẦN TRUNG	HIẾU	11/28/2008	Nhật
10A4	15	HỒ ĐÌNH	HUÂN	5/14/2008	Nhật
10A4	16	ĐẶNG NGỌC	HƯỜNG	7/28/2008	Nhật
10A4	17	ĐÀO XUÂN MINH	HUY	1/24/2008	Nhật
10A4	18	ĐỖ NGUYỄN	HUY	5/16/2008	Nhật
10A4	19	TRẦN ĐÌNH	HUY	3/17/2008	Nhật
10A4	20	Đào Nhật	Huy	6/4/2008	Nhật
10A4	21	NGUYỄN NGỌC MINH	KHANG	8/29/2008	Nhật
10A4	22	LÊ KHẮC BẢO	KHÁNH	5/16/2008	Nhật
10A4	23	LÊ TRẦN ĐĂNG	KHOA	12/30/2008	Nhật
10A4	24	NGUYỄN QUỐC	KHOA	9/8/2008	Nhật
10A4	25	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	2/10/2008	Nhật
10A4	26	NGUYỄN HÀ	LINH	10/17/2008	Nhật
10A4	27	NGUYỄN ĐỖ QUANG	MINH	9/16/2008	Nhật
10A4	28	NGUYỄN LÊ NHẬT	MINH	11/1/2008	Nhật
10A4	29	NGUYỄN HOÀNG	NAM	2/12/2008	Nhật
10A4	30	CHÂU TRẦN BẢO	NGÂN	10/4/2008	Nhật
10A4	31	TRƯƠNG TUẤN	NHẬT	9/19/2008	Nhật
10A4	32	LÊ THỊ YẾN	NHI	1/6/2008	Nhật
10A4	33	PHAN THỊ NGỌC	OANH	1/4/2008	Nhật
10A4	34	PHẠM HOÀNG	OANH	1/15/2008	Nhật
10A4	35	LÂM HỒNG	PHÁT	6/20/2008	Nhật
10A4	36	LÝ THIÊN	PHÁT	12/10/2008	Nhật
10A4	37	LÊ HOÀNG THIÊN	PHÚ	11/10/2008	Nhật
10A4	38	NGUYỄN THY	PHÚC	8/28/2008	Nhật
10A4	39	ĐÌNH THÀNH	PHƯỚC	6/16/2008	Nhật
10A4	40	NGÔ QUỐC	THẮNG	4/15/2008	Nhật
10A4	41	VIÊN ANH	TRÍ	8/6/2008	Nhật
10A4	42	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	8/13/2008	Nhật
10A4	43	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	7/9/2008	Nhật
10A4	44	ĐÌNH	TÚ	02/01/2008	Nhật
10A4	45	NGUYỄN VĂN	TÚ	1/31/2008	Nhật
10A4	46	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	4/30/2008	Nhật

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A5	1	HÀ THỊ PHƯƠNG ANH	4/16/2008	
10A5	2	NGUYỄN TUẤN ANH	1/1/2008	Hàn
10A5	3	NGUYỄN HỮU HẢI CHÂU	9/13/2008	Hàn
10A5	4	NGUYỄN DUY DANH	1/15/2008	Hàn
10A5	5	DƯƠNG HÀ ĐẠT	4/4/2008	
10A5	6	LẠI TRƯỞNG HỒNG HÂN	2/5/2008	Hàn
10A5	7	ĐINH NGỌC BẢO HÂN	9/8/2008	
10A5	8	NGUYỄN LỘC GIA HÂN	5/18/2008	Hàn
10A5	9	HOÀNG THỊ THU HIỀN	3/31/2008	
10A5	10	NGUYỄN THANH HIẾU	2/14/2008	Hàn
10A5	11	HỒ NGUYỄN GIA HUY	1/25/2008	
10A5	12	HÀ TUẤN HUY	10/27/2008	Hàn
10A5	13	PHÙNG HOÀNG PHÚC KHANG	9/3/2008	Hàn
10A5	14	NGUYỄN PHAN PHÚ KHANG	2/25/2008	Hàn
10A5	15	NGUYỄN PHẠM NGỌC KHÁNH	11/17/2008	Hàn
10A5	16	NGUYỄN ĐÀM ĐĂNG KHOA	4/8/2008	Hàn
10A5	17	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	12/17/2008	Hàn
10A5	18	LÊ NGỌC THIÊN KIM	12/8/2008	Hàn
10A5	19	BUI ĐỖ HOÀNG LONG	12/7/2008	
10A5	20	NGUYỄN PHƯƠNG LY	11/12/2008	Hàn
10A5	21	CAO HUỲNH TUYẾT MAI	5/5/2008	
10A5	22	ĐẶNG HỮU MINH	8/24/2008	Hàn
10A5	23	VÕ NGUYỄN NHẬT MINH	9/14/2008	Hàn
10A5	24	PHẠM NHẬT NAM	7/31/2008	
10A5	25	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG NAM	10/30/2008	
10A5	26	TRẦN TRÍ NGHĨA	9/15/2008	Hàn
10A5	27	NGUYỄN HOÀNG THANH NGỌC	2/15/2008	Hàn
10A5	28	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	5/29/2008	Hàn
10A5	29	TRẦN THỊ NGỌC NHƯ	1/17/2008	Hàn
10A5	30	ĐOÀN TẤN PHÁT	8/18/2008	
10A5	31	TỔNG PHẠM QUỲNH PHƯƠNG	5/30/2008	Hàn
10A5	32	ĐÀO NGỌC MAI PHƯƠNG	12/19/2008	Hàn
10A5	33	NGUYỄN ANH QUÂN	10/28/2008	
10A5	34	ĐOÀN NGỌC QUÂN	7/28/2008	Hàn
10A5	35	LÌU HUY QUỐC	7/24/2008	Hàn
10A5	36	LÊ BÁ QUÝ	25/04/2008	
10A5	37	Huỳnh Nguyễn Anh Tài	7/17/2008	
10A5	38	THÁI NGUYỄN PHƯỚC THÀNH	2/13/2008	Hàn
10A5	39	TRẦN PHÚC THIÊN	7/13/2008	
10A5	40	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG THƯ	2/14/2008	Hàn
10A5	41	PHẠM MINH THƯ	6/1/2008	Hàn
10A5	42	DƯƠNG YẾN TRANG	2/3/2008	Hàn
10A5	43	BÀNH NGUYỄN MINH TRANG	2/1/2008	Hàn
10A5	44	DIỆP THỂ TRƯỜNG	7/5/2008	
10A5	45	NGUYỄN NGỌC VŨ VĂN	1/26/2008	Hàn
10A5	46	ĐẬU MINH VŨ	2/9/2008	
10A5	47	TRỊNH LÊ VY	3/23/2008	Hàn

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên		Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A6	1	HUỖNH PHÚC	AN	12/6/2008	
10A6	2	LƯU HOÀNG	AN	12/1/2008	
10A6	3	VÕ TRƯỞNG HỒ	ÂN	11/18/2008	
10A6	4	Trần Nhật Nam	Anh	11/3/2008	Pháp
10A6	5	LÊ VŨ QUANG	ANH	1/17/2008	Pháp
10A6	6	NGUYỄN CAO HOÀI	ANH	07/10/2008	
10A6	7	NGUYỄN HOÀNG	ANH	6/3/2008	
10A6	8	TRẦN QUỐC	ANH	3/7/2008	
10A6	9	NGUYỄN NGỌC ANH	ĐÀO	4/9/2008	
10A6	10	PHẠM NGUYỄN	ĐẠT	3/29/2008	
10A6	11	PHẠM NGUYỄN TÂN	ĐẠT	12/03/2008	
10A6	12	NGUYỄN HOÀNG GIA	ĐỊNH	11/2/2008	Pháp
10A6	13	NGUYỄN QUANG	DŨNG	4/30/2008	
10A6	14	TRẦN XUÂN	DUY	1/16/2008	Pháp
10A6	15	VŨ KHÁNH	DUY	6/1/2008	
10A6	16	VÕ BẢO	GIA	9/18/2008	Pháp
10A6	17	TRẦN MINH	HÀO	3/5/2008	
10A6	18	VŨ HUY	HOÀNG	11/6/2008	
10A6	19	PHẠM LÂM	HÙNG	5/7/2008	Pháp
10A6	20	NGUYỄN TRỌNG GIA	HUY	5/10/2008	
10A6	21	HÀU PHẠM MINH	KHANG	11/7/2008	
10A6	22	NGUYỄN HỮU MINH	KHOA	4/29/2008	Pháp
10A6	23	NGUYỄN TRỊNH BẢO	KHOA	8/27/2008	
10A6	24	LƯU NGUYỄN ANH	KHÔI	01/04/2008	
10A6	25	NGUYỄN TUÂN	MINH	9/7/2008	
10A6	26	NGUYỄN THIÊN	MINH	4/17/2008	
10A6	27	NGUYỄN VIỆT	MINH	2/28/2008	
10A6	28	TRẦN BÌNH	NAM	5/21/2008	Pháp
10A6	29	TRẦN HOÀI	NAM	11/14/2008	
10A6	30	TRẦN TIẾN	NAM	7/31/2008	
10A6	31	NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	NGÂN	9/5/2008	
10A6	32	LÊ TRUNG	NGUYỄN	2/26/2008	
10A6	33	LÊ HUỖNH TÂN	PHÁT	7/11/2008	
10A6	34	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	7/30/2008	
10A6	35	TRỊNH HOÀNG	PHÚC	10/15/2008	
10A6	36	TRẦN MINH	QUÂN	12/21/2008	
10A6	37	LÊ DUY	THÁP	1/9/2008	
10A6	38	NGUYỄN NGUYỄN KHANG	THỊNH	4/30/2008	
10A6	39	TRẦN LÊ ANH	THƯ	11/28/2008	
10A6	40	LÂM TRỌNG	TÍN	8/19/2008	
10A6	41	PHẠM TRẦN NGỌC	TRÂN	11/3/2008	
10A6	42	LÊ THANH	TRÚC	10/18/2008	Pháp
10A6	43	PHẠM QUỐC	TRUNG	8/26/2008	
10A6	44	LÊ ANH	TÚ	9/15/2008	
10A6	45	ĐỒNG VIỆT HOÀNG	TUYÊN	4/16/2008	Pháp
10A6	46	VŨ QUỐC	VIỆT	7/22/2008	
10A6	47	TRẦN THẾ	VINH	11/19/2008	
10A6	48	TRẦN DUY	VỸ	1/24/2008	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A7	1	NGUYỄN HUỖNH THÚY AN	8/14/2008	
10A7	2	NGÔ TÙNG BẢO AN	11/11/2008	
10A7	3	CAO THẾ ANH	8/31/2008	
10A7	4	LÊ GIA BẢO	4/18/2008	
10A7	5	BÙI MINH CƯỜNG	7/19/2008	
10A7	6	TRẦN HẢI ĐĂNG	10/23/2008	
10A7	7	NGUYỄN LAN ANH ĐÀO	11/3/2008	
10A7	8	LÊ QUỐC ĐẠT	6/27/2008	
10A7	9	HOÀNG NGỌC VIỆT DUY	11/8/2008	
10A7	10	HOÀNG MINH HIẾU	8/4/2008	
10A7	11	DƯƠNG QUỲNH HOA	4/3/2008	
10A7	12	PHAN THU HOÀNG	11/29/2008	
10A7	13	LÝ GIA HUY	9/22/2008	
10A7	14	NGUYỄN THANH GIA HUY	3/12/2008	
10A7	15	ĐẶNG HOÀNG KHANG	12/1/2008	
10A7	16	NGUYỄN ĐÌNH KHIÊM	12/18/2008	
10A7	17	NGÔ VIỆT KHOA	2/12/2008	
10A7	18	HỒ ANH KHOA	7/15/2008	
10A7	19	LÊ ANH KHÔI	3/10/2008	
10A7	20	VÕ ANH KHÔI	5/18/2008	
10A7	21	LÂM CHÍ KIÊN	4/11/2008	
10A7	22	PHAN TUẤN KIẾT	6/26/2008	
10A7	23	HỨA VĂN KIẾT	3/27/2008	
10A7	24	PHAN THANH LÂM	8/20/2008	
10A7	25	LÊ THỦY LINH	12/9/2008	
10A7	26	ĐỖ VĂN LỘC	8/24/2008	
10A7	27	NGUYỄN THỊ UYÊN NGHI	5/25/2008	
10A7	28	NGUYỄN ĐẶNG LINH NHI	11/10/2008	
10A7	29	LÊ THỊ TUYẾT NHI	10/6/2008	
10A7	30	LÊ QUỐC THIÊN PHONG	7/30/2008	
10A7	31	NGUYỄN QUANG PHÚC	5/27/2008	
10A7	32	MÃ TRẦN HỒNG PHÚC	3/7/2008	
10A7	33	TRẦN MINH QUÂN	1/30/2008	
10A7	34	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	11/1/2008	
10A7	35	HÀ NHẬT QUANG	8/17/2008	
10A7	36	DƯƠNG VÕ HỒNG QUANG	6/11/2008	
10A7	37	PHẠM GIA QUANG	1/16/2008	
10A7	38	TRẦN BÙI NHẬT SINH	5/17/2008	
10A7	39	PHẠM HỮU TÀI	5/17/2008	
10A7	40	NGUYỄN DUY THANH	2/27/2008	
10A7	41	PHAN DANH HÙNG THỊNH	5/12/2008	
10A7	42	NGUYỄN VĂN MINH THUẬN	4/25/2008	
10A7	43	ĐỖ THỰC QUỲNH TRÂM	10/13/2008	
10A7	44	PHAN NGUYỄN BẢO TRÍ	6/19/2008	
10A7	45	PHÙNG DUY THÁI VŨ	1/3/2008	
10A7	46	LÊ YẾN VY	7/24/2008	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A8	1	LÊ NGUYỄN XUÂN AN	10/11/2008	
10A8	2	TRINH VĂN TÙNG ANH	6/11/2008	
10A8	3	NGÔ THỊ NGỌC ANH	12/16/2008	
10A8	4	NGUYỄN THỊ KIM ANH	9/7/2008	
10A8	5	TRẦN PHƯƠNG ANH	6/18/2008	
10A8	6	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	9/2/2008	
10A8	7	TRƯƠNG GIA BẢO	6/20/2008	
10A8	8	TRẦN GIA BẢO	12/22/2008	
10A8	9	BÙI MAI CHI	12/2/2008	
10A8	10	PHẠM VŨ LINH CHI	3/9/2008	
10A8	11	NGUYỄN VĂN TRỌNG ĐỨC	8/9/2008	
10A8	12	MAI CÔNG ĐỨC	3/4/2008	
10A8	13	HOÀNG NHỊ ÁNH DƯƠNG	6/29/2008	
10A8	14	NGUYỄN TRẦN HOÀNG HẢI	1/11/2008	
10A8	15	NGUYỄN MINH HIẾU	12/10/2008	
10A8	16	BÙI GIÁNG HOA	1/2/2008	
10A8	17	TRẦN MINH KHANG	3/24/2008	
10A8	18	VŨ ĐÌNH NAM KHÁNH	2/17/2008	
10A8	19	NGUYỄN QUỐC KHÔI	1/14/2008	
10A8	20	NGUYỄN TRẦN XUÂN MAI	8/8/2008	
10A8	21	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	3/17/2008	
10A8	22	BÙI HUỲNH ĐỨC MINH	6/7/2008	
10A8	23	CAO SƠN NAM	10/2/2008	
10A8	24	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	3/31/2008	
10A8	25	VŨ TRẦN THÚY NGÂN	7/12/2008	
10A8	26	LÊ HOÀNG PHƯƠNG NGHI	12/13/2008	
10A8	27	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	12/6/2008	
10A8	28	NGUYỄN TỔ NHƯ	1/9/2008	
10A8	29	PHAN HÀ PHƯƠNG	1/17/2008	
10A8	30	NGUYỄN HỮU MINH QUÂN	8/28/2008	
10A8	31	NGUYỄN NGUYỄN THÀNH SANG	1/4/2008	
10A8	32	NGUYỄN MINH SANG	7/9/2008	
10A8	33	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	11/20/2008	
10A8	34	PHẠM TRẦN THANH THẢO	7/11/2008	
10A8	35	LÊ THANH THÙY	7/11/2008	
10A8	36	NGUYỄN TRƯƠNG BẢO TRẦN	2/10/2008	
10A8	37	NGUYỄN TRẦN THÙY TRANG	10/11/2008	
10A8	38	PHAN THỊ THÙY TRANG	9/10/2008	
10A8	39	NGUYỄN Ý BẢO TRÚC	12/27/2008	
10A8	40	NGUYỄN NGỌC ANH TUẤN	12/25/2008	
10A8	41	KIỀU MINH UYÊN	9/16/2008	
10A8	42	VŨ NGUYỄN THẢO VI	8/30/2008	
10A8	43	BÙI VĂN VINH	10/27/2008	
10A8	44	PHẠM PHƯƠNG VY	6/28/2008	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A9	1	NGUYỄN PHƯỚC AN	3/2/2008	
10A9	2	NGUYỄN PHƯỚC ÂN	02/3/2008	
10A9	3	TÀO PHAN XUÂN BÁCH	9/23/2008	
10A9	4	LÊ GIA BẢO	10/12/2008	
10A9	5	ĐẶNG NGỌC MINH CHÂU	12/2/2008	
10A9	6	NGUYỄN THU HIỀN	1/27/2008	
10A9	7	PHẠM TRẦN TRUNG HIẾU	4/25/2008	
10A9	8	LÊ CÔNG HOÀNG	12/14/2008	
10A9	9	HOÀNG VIỆT HÙNG	1/2/2008	
10A9	10	LÊ GIA HUY	10/12/2008	
10A9	11	TRẦN NGUYỄN THÁI KHANG	10/29/2008	
10A9	12	Trương Huỳnh Gia Khiêm	3/4/2008	
10A9	13	HỒ GIA ANH KỶ	5/22/2008	
10A9	14	NGUYỄN NGỌC ÁNH LINH	11/18/2008	
10A9	15	NGÔ KHÁNH LINH	1/1/2008	
10A9	16	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	4/14/2008	
10A9	17	TRƯƠNG QUANG MINH	5/5/2008	
10A9	18	LÊ BÁ KHÁNH MINH	12/7/2008	
10A9	19	ĐÀO PHÚC NAM	1/27/2008	
10A9	20	NGUYỄN SONG NGỌC NGÂN	2/4/2008	
10A9	21	Phan Đình Nghĩa	8/24/2008	
10A9	22	ĐOÀN TRẦN ĐỒNG NHI	9/1/2008	
10A9	23	NGUYỄN NGỌC BẢO NHI	6/17/2008	
10A9	24	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	11/20/2008	
10A9	25	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG NHƯ	11/28/2008	
10A9	26	ĐÀO NGỌC MINH PHÚ	7/15/2008	
10A9	27	TRẦN HOÀNG PHÚC	5/13/2008	
10A9	28	NGUYỄN LÊ QUÂN	8/24/2008	
10A9	29	TRẦN NHƯ QUỲNH	1/22/2008	
10A9	30	TÔ NGỌC TÂN SANG	4/22/2008	
10A9	31	CÙ TÂN SANG	09/03/2008	
10A9	32	NGUYỄN ĐỨC ANH TÀI	3/11/2008	
10A9	33	BÙI TRƯỜNG TÂN	1/19/2008	
10A9	34	ĐINH TÂN THÀNH	8/3/2008	
10A9	35	NGÔ PHẠM BẢO THI	5/20/2008	
10A9	36	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	3/31/2008	
10A9	37	NGUYỄN LÊ ANH THƯ	2/14/2008	
10A9	38	TRỊNH NGỌC BÍCH THƯƠN	2/22/2008	
10A9	39	LÊ NHÃ THY	6/28/2008	
10A9	40	ĐỖ MINH THY	11/2/2008	
10A9	41	TRẦN MINH TRÍ	10/19/2008	
10A9	42	NGUYỄN ANH TUẤN	4/27/2008	
10A9	43	NGUYỄN HỒNG TÚ UYÊN	10/24/2008	
10A9	44	PHẠM NGỌC VY	5/3/2008	
10A9	45	NGÔ MAI HOÀNG YÊN	8/24/2008	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên		Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A10	1	CHÂU TRẦN KHÁNH	AN	11/27/2008	Hàn
10A10	2	VƯƠNG QUỐC	ANH	1/4/2008	Hàn
10A10	3	ĐÀO MINH	ANH	1/21/2008	Hàn
10A10	4	PHẠM MINH	CHÂU	8/12/2008	Hàn
10A10	5	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	CHÂU	8/23/2008	Hàn
10A10	6	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ĐAN	2/2/2008	Hàn
10A10	7	HÀNG LÊ QUỲNH	DƯƠNG	10/6/2008	Hàn
10A10	8	HỒ THỊ THÙY	GIANG	10/21/2008	Hàn
10A10	9	DƯƠNG NGUYỄN NGỌC	HÀ	11/11/2008	Hàn
10A10	10	HÀ PHÚ	HẢI	2/17/2008	Hàn
10A10	11	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	3/26/2008	Hàn
10A10	12	NGUYỄN CÔNG	HẬU	4/22/2008	Hàn
10A10	13	Đặng Minh	Hiếu	2/12/2008	Hàn
10A10	14	ĐINH ANH	KIỆT	2/12/2008	Hàn
10A10	15	HOÀNG MAI	LIÊN	6/17/2008	Hàn
10A10	16	NGUYỄN ĐỨC	LỢI	11/1/2008	Hàn
10A10	17	LÊ NGUYỄN NHẬT	LONG	3/24/2008	Hàn
10A10	18	Nguyễn Nhật Duy	Minh	9/20/2008	Hàn
10A10	19	PHẠM NGUYỄN THẢO	MY	7/4/2008	Hàn
10A10	20	NGUYỄN PHAN TRÀ	MY	4/18/2008	Hàn
10A10	21	PHAN NGUYỄN NHẬT	NAM	6/3/2008	Hàn
10A10	22	TRẦN VŨ HẢI	NGÂN	4/2/2008	Hàn
10A10	23	NGUYỄN THỊ THANH	NGỌC	12/18/2008	Hàn
10A10	24	TRƯƠNG NGUYỄN THẢO	NGỌC	5/4/2008	Hàn
10A10	25	TRỊNH BẢO	NGỌC	11/1/2008	Hàn
10A10	26	VŨ HOÀNG BẢO	NHI	10/25/2008	Hàn
10A10	27	NGUYỄN YẾN	NHI	5/10/2008	Hàn
10A10	28	DƯƠNG NGUYỄN LINH	NHI	1/16/2008	Hàn
10A10	29	NGÔ THỊ YẾN	NHI	3/30/2008	Hàn
10A10	30	HỒ THƯỢNG NGỌC	NHƯ	8/8/2008	Hàn
10A10	31	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	8/16/2008	Hàn
10A10	32	TRẦN NGUYỄN HỒNG	PHÚC	10/8/2008	Hàn
10A10	33	LÊ NGUYỄN KIM	PHỤNG	3/7/2008	Hàn
10A10	34	PHẠM MINH	PHƯỚC	1/19/2008	Hàn
10A10	35	LÊ MINH ĐĂNG	QUANG	1/19/2008	Hàn
10A10	36	ĐẶNG NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	2/7/2008	Hàn
10A10	37	LÊ QUANG	SANG	6/9/2008	Hàn
10A10	38	Nguyễn Cao Phúc	Tài	1/14/2008	Hàn
10A10	39	PHAN MINH	TÂM	6/26/2008	Hàn
10A10	40	HUỲNH PHÚ	THỊNH	7/7/2008	Hàn
10A10	41	PHAN NGUYỄN THANH	THÙY	8/13/2008	Hàn
10A10	42	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	12/18/2008	Hàn
10A10	43	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	TRANG	4/29/2008	Hàn
10A10	44	NGUYỄN DOÃN NHẬT	TRƯỜNG	2/1/2008	Hàn
10A10	45	LÊ HỒNG	TÚ	3/18/2008	Hàn
10A10	46	NGUYỄN DƯƠNG GIA	TUỆ	12/16/2008	Hàn
10A10	47	PHAN LÊ HẠNH	VY	5/21/2008	Hàn
10A10	48	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	VY	5/14/2008	Hàn

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên		Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A11	1	HÀ TRÚC	AN	3/1/2008	Hàn
10A11	2	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	1/23/2008	Nhật
10A11	3	ĐÌNH MAI	ANH	10/14/2008	Nhật
10A11	4	TRẦN MINH	ANH	7/15/2008	Nhật
10A11	5	LÊ BÁ NGỌC	ÁNH	12/7/2008	Nhật
10A11	6	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	5/2/2008	Hàn
10A11	7	NGUYỄN YÊN	ĐAN	10/23/2008	Nhật
10A11	8	NGUYỄN VIỆT	ĐÔNG	08/05/2008	Hàn
10A11	9	NGUYỄN DIỆP THUỶ	DƯƠNG	7/6/2008	Hàn
10A11	10	NGUYỄN BẢO	DUY	5/22/2008	Nhật
10A11	11	NGUYỄN NGỌC THANH	HÀ	9/24/2008	Nhật
10A11	12	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	11/8/2008	Hàn
10A11	13	TRẦN TRƯỞNG GIA	KHANG	2/20/2008	Hàn
10A11	14	NGUYỄN HOÀNG ANH	KHÔI	1/12/2008	
10A11	15	LÊ HỒNG MINH	LAM	4/8/2008	Hàn
10A11	16	TRẦN TRÚC	LAM	9/12/2008	Hàn
10A11	17	NGUYỄN HÀ	LINH	5/1/2008	
10A11	18	PHAN THANH	MINH	1/17/2008	Hàn
10A11	19	TRẦN VŨ HẠ	MY	5/1/2008	Hàn
10A11	20	PHẠM MINH	NGỌC	11/20/2008	Hàn
10A11	21	DƯƠNG MINH HỒNG	NGỌC	1/8/2008	Nhật
10A11	22	ĐẶNG TRẦN BẢO	NGỌC	10/4/2008	Hàn
10A11	23	Đoàn Trung	Nguyên	3/26/2008	Nhật
10A11	24	Võ Nguyễn Xuân	Nhi	1/26/2008	
10A11	25	NGUYỄN THẢO	NHI	5/10/2008	Hàn
10A11	26	TRẦN THỊ YẾN	NHI	5/5/2008	Hàn
10A11	27	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	6/23/2008	Hàn
10A11	28	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	02/09/2008	Hàn
10A11	29	LÊ QUỲNH	NHƯ	2/14/2008	Hàn
10A11	30	ĐÀO NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	11/19/2008	Hàn
10A11	31	PHÍ THỊ KIỀU	OANH	11/28/2008	
10A11	32	NGUYỄN TẤN	PHÁT	6/20/2008	Nhật
10A11	33	PHẠM ĐẮC TUẤN	PHƯỚC	4/17/2008	Hàn
10A11	34	NGUYỄN ĐÌNH ĐĂNG	QUANG	8/12/2008	Hàn
10A11	35	NGUYỄN ĐĂNG MINH	QUANG	1/22/2008	Nhật
10A11	36	NGUYỄN TRẦN THÁI	SƠN	7/4/2008	
10A11	37	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	10/23/2008	Hàn
10A11	38	NGUYỄN PHÚC MINH	THƯ	4/20/2008	Nhật
10A11	39	PHẠM HOÀNG ANH	THƯ	7/28/2008	Nhật
10A11	40	TRẦN MINH	THÚY	5/27/2008	Hàn
10A11	41	LÊ NGỌC MAI	THY	6/11/2008	Hàn
10A11	42	TẠ TRẦN THUỶ	TIỀN	10/16/2008	Hàn
10A11	43	NGUYỄN NGỌC	TRINH	12/2/2008	Hàn
10A11	44	LÊ BÁ KHÁNH	TRÌNH	11/30/2008	Nhật
10A11	45	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	UYÊN	12/6/2008	Hàn
10A11	46	ĐOÀN THỊ THANH	VÂN	9/28/2008	Hàn
10A11	47	LÊ NGỌC TRÚC	VI	8/26/2008	Nhật
10A11	48	LÊ	VIỆT	12/18/2008	Nhật

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên		Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A12	1	HOÀNG ĐỨC TRƯỜNG	AN	5/17/2008	Nhật
10A12	2	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	ANH	3/6/2008	Nhật
10A12	3	TRẦN NHẬT	ANH	3/18/2008	Nhật
10A12	4	VŨ THU	ANH	6/20/2008	Nhật
10A12	5	TRẦN TUẤN	ANH	12/31/2008	Nhật
10A12	6	TRIỆU THỊ NGỌC	ÁNH	1/15/2008	Nhật
10A12	7	ĐẶNG NGUYỄN GIA	BẢO	6/2/2008	Nhật
10A12	8	NGUYỄN NGÔ GIA	BẢO	2/20/2008	Nhật
10A12	9	HỒ VÕ QUỐC	ĐẠT	1/14/2008	Nhật
10A12	10	NGUYỄN CẨM	DOANH	4/19/2008	Nhật
10A12	11	TRẦN VĂN	ĐỨC	10/25/2008	Nhật
10A12	12	NGUYỄN TÀI	DƯƠNG	2/2/2008	Nhật
10A12	13	Nguyễn Ngọc Hoài	Dương	11/15/2008	Nhật
10A12	14	PHAN NGUYỄN GIA	HÂN	10/19/2008	Nhật
10A12	15	NGUYỄN MINH	HIẾU	7/26/2008	Nhật
10A12	16	NGUYỄN TRỌNG BẢO	HIẾU	7/27/2008	Nhật
10A12	17	NGUYỄN HÙNG GIA	HUY	5/9/2008	Nhật
10A12	18	PHAN LÊ NGUYỄN	KHOA	6/4/2008	Nhật
10A12	19	ĐỒNG NGỌC	KHUÊ	1/16/2008	Nhật
10A12	20	NGUYỄN VŨ THỂ	KIỆT	9/23/2008	Nhật
10A12	21	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	12/11/2008	Nhật
10A12	22	HOÀNG KHÁNH	LINH	3/8/2008	Nhật
10A12	23	MAI XUÂN KHÁNH	LINH	8/14/2008	Nhật
10A12	24	NGUYỄN HOÀNG	LONG	4/23/2008	Nhật
10A12	25	PHẠM HÀ MINH	LUÂN	08/11/2008	Nhật
10A12	26	ĐỒNG TUẤN	MINH	6/11/2008	Nhật
10A12	27	NGUYỄN VĂN	NAM	5/18/2008	Nhật
10A12	28	NGUYỄN MÃN	NGHI	12/26/2008	Nhật
10A12	29	BÙI VŨ KHÔI	NGUYỄN	1/1/2008	Nhật
10A12	30	NGHIÊM CHÍ	NHÂN	7/22/2008	Nhật
10A12	31	TRẦN NGUYỄN THUY	NHI	4/21/2008	Nhật
10A12	32	TRẦN CAO NGỌC	NHƯ	9/17/2008	Nhật
10A12	33	VŨ ĐÌNH	PHÁT	4/16/2008	Nhật
10A12	34	TRẦN NGỌC CHÂU	PHONG	6/7/2008	Nhật
10A12	35	NGUYỄN THANH	PHÚC	3/13/2008	Nhật
10A12	36	PHẠM LÊ	QUỲNH	11/19/2008	Nhật
10A12	37	Nguyễn Phạm Tiến	Tài	12/28/2008	Nhật
10A12	38	TRƯƠNG THIÊN	THANH	12/4/2008	Nhật
10A12	39	LÊ PHƯƠNG	THẢO	1/23/2008	Nhật
10A12	40	TẠ THANH	THẢO	7/9/2008	Nhật
10A12	41	NGUYỄN TRẦN ANH	THỨ	5/14/2008	Nhật
10A12	42	HOÀNG PHẠM MINH	THỨ	7/15/2008	Nhật
10A12	43	HÀ THUY	TIÊN	11/8/2008	Nhật
10A12	44	TẠ NGỌC YẾN	TRANG	1/18/2008	Nhật
10A12	45	TRẦN THỊ MAI	TRANG	4/9/2008	Nhật
10A12	46	PHẠM MINH	TRÍ	4/14/2008	Nhật
10A12	47	VŨ PHI ANH	TUẤN	7/2/2008	Nhật

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên		Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A13	1	TRỊNH HOÀNG	AN	5/3/2008	Pháp
10A13	2	VÕ HOÀNG	ÂN	9/10/2008	
10A13	3	NGUYỄN TUẤN	ANH	7/14/2008	
10A13	4	VŨ HÙNG	ANH	10/22/2008	Pháp
10A13	5	Đoàn Ngọc	Anh	6/7/2008	Pháp
10A13	6	LÊ BÙI MAI	CHI	10/18/2008	
10A13	7	TRƯƠNG THUY	DƯƠNG	10/7/2008	
10A13	8	BÙI VĂN	GIÁP	11/23/2008	
10A13	9	PHẠM NGỌC	HÀ	10/1/2008	Pháp
10A13	10	NGUYỄN PHƯƠNG GIA	HÂN	3/22/2008	Pháp
10A13	11	LÝ NGUYỄN NGỌC	HÂN	6/24/2008	
10A13	12	NGUYỄN KIỀU NGỌC	HÂN	8/9/2008	
10A13	13	PHAN NGUYỄN GIA	HÂN	9/23/2008	Pháp
10A13	14	NGUYỄN MINH	HẠNH	12/25/2008	
10A13	15	Lê Quang	Huy	2/5/2008	
10A13	16	TRẦN MINH	HUY	02/12/2008	Pháp
10A13	17	NGUYỄN LÊ TRÁT Y	KHOA	6/2/2008	
10A13	18	PHẠM HÀ	KHUÊ	11/19/2008	Pháp
10A13	19	TRẦN TUẤN	KIỆT	10/1/2008	Pháp
10A13	20	NGUYỄN HOÀNG	LINH	11/30/2008	Pháp
10A13	21	NGUYỄN THÀNH	LONG	7/16/2008	Pháp
10A13	22	PHẠM THỊ XUÂN	MAI	7/9/2008	
10A13	23	NGUYỄN QUỲNH	MY	4/12/2008	
10A13	24	HỒ NGỌC GIA	MỸ	10/26/2008	Pháp
10A13	25	LÊ PHƯƠNG	NGÂN	11/30/2008	Pháp
10A13	26	PHẠM ĐẶNG GIA	NGHI	11/8/2008	Pháp
10A13	27	HUỲNH ĐẶNG BẢO	NGỌC	10/22/2008	
10A13	28	NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	7/27/2007	Pháp
10A13	29	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	5/29/2008	Pháp
10A13	30	NGUYỄN TRẦN HỒNG	NGỌC	6/7/2008	Pháp
10A13	31	ĐÀO KHOA	NGUYỄN	2/28/2008	
10A13	32	NGÔ MINH	NHẬT	1/23/2008	
10A13	33	BÙI THỊ QUỲNH	NHƯ	8/3/2008	Pháp
10A13	34	TRẦN HÙNG	PHONG	1/14/2008	
10A13	35	NGUYỄN MINH	PHÚC	12/25/2008	
10A13	36	TRẦN NHƯ	PHÚC	5/22/2008	
10A13	37	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	12/18/2008	
10A13	38	TÔN NỮ HOÀNG ANH	THƯ	3/31/2008	
10A13	39	PHAN TRẦN NGỌC	THƯ	11/18/2008	Pháp
10A13	40	NGUYỄN HÀ KHÁNH	THY	7/25/2008	Pháp
10A13	41	NGUYỄN BÁ PHÚ	TRỌNG	6/25/2008	
10A13	42	NGUYỄN THANH	TRÚC	12/6/2008	Pháp
10A13	43	NGUYỄN ANH	TUẤN	8/17/2008	
10A13	44	TRẦN THANH	TUẤN	10/12/2008	Pháp
10A13	45	MAI ANH	TUẤN	8/1/2008	
10A13	46	BÙI NGỌC	TỶ	4/23/2008	
10A13	47	TRẦN VŨ THẢO	VY	11/28/2008	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A14	1	NGUYỄN THÁI AN	4/19/2008	
10A14	2	HOÀNG NGỌC THÁI ANH	2/29/2008	
10A14	3	ĐOÀN LÊ QUỲNH ANH	7/15/2008	
10A14	4	ĐỖ PHẠM QUỲNH ANH	10/20/2008	
10A14	5	VÕ MINH ANH	30/05/2008	
10A14	6	PHẠM MINH ANH	1/5/2008	
10A14	7	VŨ NGỌC VÂN ANH	1/24/2008	
10A14	8	BÙI XUÂN ANH	5/22/2008	
10A14	9	NGUYỄN THANH BÌNH	3/24/2008	
10A14	10	TRẦN THỊ MINH CHÂU	8/14/2008	
10A14	11	ĐỖ TRẦN ĐẠT	2/1/2008	
10A14	12	TRANG TRUNG DŨNG	2/17/2008	
10A14	13	ĐẶNG NGUYỄN TRẦN DUY	10/5/2008	
10A14	14	Nguyễn Thu Hà	7/2/2008	
10A14	15	TRỊNH GIA HÂN	1/15/2008	
10A14	16	NGUYỄN HOÀNG BẢO HÂN	7/27/2008	
10A14	17	PHẠM ĐOÀN MINH HẬU	10/15/2008	
10A14	18	NGUYỄN CÔNG HIẾU	9/28/2008	
10A14	19	TỬ QUANG HUY	9/7/2008	
10A14	20	MAI KHÁNH HUY	11/3/2008	
10A14	21	PHẠM QUANG HUY	7/14/2008	
10A14	22	UNG QUỐC KIÊN	4/19/2008	
10A14	23	NGUYỄN PHƯƠNG LAN	10/17/2008	
10A14	24	LÊ ĐỨC LỘC	10/2/2008	
10A14	25	VÕ CHÍ MINH	11/28/2008	
10A14	26	PHẠM HỒNG MINH	5/23/2008	
10A14	27	VÕ THỊ NGỌC MỸ	11/28/2008	
10A14	28	ĐOÀN LÊ HẢI NAM	12/19/2008	
10A14	29	LÊ PHẠM GIA NGHỊ	5/28/2008	
10A14	30	VÕ TRUNG NGHĨA	1/13/2008	
10A14	31	LÂM THÀNH NHÂN	7/20/2008	
10A14	32	ĐINH THỊ YẾN NHI	8/10/2008	
10A14	33	PHẠM HUỲNH PHƯƠNG NHI	11/4/2008	
10A14	34	TRẦN PHAN TUYẾT NHƯ	1/31/2008	
10A14	35	ĐỖ ĐƯỜNG PHÁT	3/18/2008	
10A14	36	Nguyễn Bảo Phúc	11/01/2008	
10A14	37	PHẠM VIỆT QUANG	3/21/2008	
10A14	38	LƯƠNG MINH QUỐC	10/9/2008	
10A14	39	Nguyễn Minh Thắng	3/8/2008	
10A14	40	TRẦN HOÀNG NGUYỄN THẢO	10/6/2008	
10A14	41	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	12/25/2008	
10A14	42	NGUYỄN LÊ ANH THƯ	4/17/2008	
10A14	43	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	1/4/2008	
10A14	44	LÊ HOÀNG ANH THƯ	4/23/2008	
10A14	45	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	9/16/2008	
10A14	46	NGUYỄN THUY TIÊN	6/1/2008	
10A14	47	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	12/20/2008	
10A14	48	Trần Phương Uyên	8/21/2008	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên		Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A15	1	ĐINH NGUYỄN PHÚC	AN	4/16/2008	Hàn
10A15	2	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	ANH	2/21/2008	Hàn
10A15	3	PHAN VĂN DUY	ANH	5/20/2008	Nhật
10A15	4	PHẠM HOÀNG	ANH	7/12/2008	Pháp
10A15	5	TRẦN NGỌC	ANH	3/22/2008	Hàn
10A15	6	HÀNG NGUYỄN DUY	ANH	4/19/2008	Hàn
10A15	7	NGUYỄN NGUYỄN	CHUÔNG	9/17/2008	Hàn
10A15	8	NGUYỄN HỮU NHẬT	CƯỜNG	6/24/2008	Nhật
10A15	9	TRẦN THỊ NGỌC	DIỄM	6/8/2008	Hàn
10A15	10	LÝ THỊ NGỌC	DUNG	11/23/2008	Hàn
10A15	11	LÊ THỊ NGỌC	HOÀI	1/1/2006	Hàn
10A15	12	ĐẬU VIỆT	HUNG	8/10/2008	Hàn
10A15	13	ĐẶNG NHẬT	HUY	1/1/2008	Nhật
10A15	14	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG	HUY	31/01/2008	
10A15	15	LỢI GIA	KHANG	2/9/2008	Pháp
10A15	16	NGUYỄN TRẦN NGỌC	KHANH	10/26/2008	Pháp
10A15	17	PHẠM VIỆT ANH	KHOA	5/19/2008	Pháp
10A15	18	CAO THỊ HOÀNG	LINH	8/31/2008	Hàn
10A15	19	LÂM THÚY	LINH	3/29/2008	Hàn
10A15	20	NGÔ GIA	LINH	5/11/2008	Nhật
10A15	21	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	9/23/2008	Hàn
10A15	22	NGUYỄN NGỌC CHÂU	NGÂN	9/14/2008	Nhật
10A15	23	HỒ LÊ LAN	NGHĨA	3/14/2008	Pháp
10A15	24	LÊ HOÀNG KHAI	NGUYỄN	11/4/2008	Nhật
10A15	25	VŨ TRỌNG	NGUYỄN	12/18/2008	Hàn
10A15	26	VŨ PHẠM HUYỀN	NHI	8/30/2008	Hàn
10A15	27	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	1/31/2008	Hàn
10A15	28	HUỲNH HỒNG	PHÚC	6/24/2008	Pháp
10A15	29	NGUYỄN VÕ GIA	PHÚC	3/30/2008	Nhật
10A15	30	DƯƠNG THỊ MỸ	PHUÔNG	6/30/2008	Hàn
10A15	31	ĐỖ HỒNG	QUÂN	2/28/2008	Nhật
10A15	32	NGUYỄN HÀ NHẬT	QUYÊN	9/6/2008	Hàn
10A15	33	HUỲNH THỊ NHẬT	QUYÊN	9/16/2008	Nhật
10A15	34	TRẦN ĐOÀN NHẬT	TÀI	22/05/2008	
10A15	35	ĐÀO PHÚC	THÀNH	11/8/2008	Nhật
10A15	36	LÊ THANH	THẢO	12/30/2008	Hàn
10A15	37	HUỲNH GIA	THỊNH	12/16/2008	Nhật
10A15	38	LÊ THỊ THANH	THỦY	12/19/2008	Nhật
10A15	39	NGUYỄN TRẦN THỦY	TIỀN	3/19/2008	Pháp
10A15	40	Nguyễn Cảnh	Toàn	6/18/2008	Hàn
10A15	41	TRẦN THỊ THẢO	TRÂM	6/17/2008	Hàn
10A15	42	VŨ THANH TÚ	TRẦN	1/19/2008	Hàn
10A15	43	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	TRÚC	2/26/2008	Nhật
10A15	44	TRƯƠNG TƯỜNG	VY	4/21/2008	Nhật
10A15	45	LÊ NGUYỄN THOẠI	VY	8/10/2008	Hàn
10A15	46	TRẦN QUỲNH	VY	3/7/2008	Pháp

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A16	1	ĐẶNG HỒNG AN	12/30/2008	Hàn
10A16	2	PHAN NGUYỄN HỒNG AN	2/6/2008	
10A16	3	PHAN TRẦN HẢI AU	9/2/2008	Hàn
10A16	4	ĐOÀN HUY BACH	9/2/2008	Nhật
10A16	5	HỒ NAM CHINH	10/17/2008	
10A16	6	Nguyễn Trọng Đại	10/26/2008	Pháp
10A16	7	PHAN THANH MINH ĐĂNG	1/12/2008	Pháp
10A16	8	PHẠM HỒNG ĐĂNG	8/26/2008	
10A16	9	NGUYỄN TRUNG DUNG	11/1/2008	
10A16	10	NGUYỄN QUỐC DUY	10/8/2008	Pháp
10A16	11	TRẦN NGỌC DUYÊN	11/19/2008	Hàn
10A16	12	THÁI NGÂN HÀ	2/3/2008	
10A16	13	ĐINH HỒNG HÀ	1/29/2008	
10A16	14	NGUYỄN NGỌC LÂM HAI	3/7/2008	
10A16	15	NGUYỄN PHƯỚC THIÊN HÂN	4/22/2008	Hàn
10A16	16	TRẦN GIA HÂN	9/11/2008	Nhật
10A16	17	LÊ GIA HÂN	1/5/2008	
10A16	18	HUỲNH NGUYỄN DIỆU HIỀN	9/3/2008	
10A16	19	ĐỖ THỊ LIÊN HƯƠNG	3/1/2008	Hàn
10A16	20	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	9/10/2008	
10A16	21	NGUYỄN TUẤN KHANG	4/30/2008	Nhật
10A16	22	PHẠM TIỀN CAO KHOA	11/19/2008	
10A16	23	NGUYỄN ĐỨC KHÔI	7/8/2008	
10A16	24	ĐOÀN ANH KIẾT	4/26/2008	
10A16	25	VÕ TRẦN NGUYỆT MINH	10/14/2008	Hàn
10A16	26	NGUYỄN HOÀNG MY	10/28/2008	Nhật
10A16	27	ĐẶNG TRÀ MY	5/14/2008	
10A16	28	PHAN KIM NGÂN	9/3/2008	
10A16	29	TRƯƠNG HOÀNG BẢO NGỌC	8/27/2008	Hàn
10A16	30	VÕ CHÍ NGUYỄN	8/14/2008	
10A16	31	NGUYỄN MINH NHẬT	9/27/2008	
10A16	32	ĐẶNG NGỌC THẢO NHI	4/5/2008	
10A16	33	NGUYỄN HẢI LÂM NHƯ	11/2/2008	Hàn
10A16	34	Vòng Say Như	9/30/2008	Hàn
10A16	35	TRẦN NGUYỄN MINH NHỰT	11/7/2008	Nhật
10A16	36	TRẦN THANH PHONG	2/8/2008	
10A16	37	HOÀNG HẠNH PHƯỚC	4/22/2008	Hàn
10A16	38	CAO THANH PHƯƠNG	4/23/2008	Pháp
10A16	39	PHẠM HOÀNG ĐĂNG SƠN	1/15/2008	
10A16	40	LƯƠNG HUỲNH THỂ SƠN	6/30/2008	
10A16	41	LÊ NGUYỄN THANH THÁI	9/10/2008	Nhật
10A16	42	LÊ NGUYỄN THANH THẢO	2/1/2008	
10A16	43	LƯU MINH THƯ	5/4/2008	Nhật
10A16	44	VŨ KHÁNH THY	12/11/2008	
10A16	45	VĂN NGỌC TÚ	10/12/2008	
10A16	46	ĐINH KHÁNH TÙNG	5/20/2008	Nhật
10A16	47	KIỀU VÕ MINH VY	2/20/2008	
10A16	48	PHAN NHƯ THIÊN Ý	6/11/2008	Pháp
10A16	49	NGUYỄN HẢI YẾN	6/23/2008	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10

LỚP	STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ TC
10A17	1	LÊ PHÚC THIÊN AN	10/16/2008	Nhật
10A17	2	NGUYỄN HOÀNG THẢO ÂN	1/5/2008	
10A17	3	TRẦN THỊ VÂN ANH	9/21/2008	Nhật
10A17	4	TRẦN PHẠM GIA BẢO	3/9/2008	Hàn
10A17	5	HOÀNG NGỌC BẢO CHÂU	8/9/2008	
10A17	6	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	5/12/2008	
10A17	7	TRỊNH TRẦN CHÂU	10/4/2008	Nhật
10A17	8	CHU MINH CHÂU	8/2/2008	
10A17	9	NGÔ QUANG DŨNG	2/13/2008	
10A17	10	TRẦN HƯƠNG GIANG	2/27/2008	Nhật
10A17	11	NGUYỄN GIA HÂN	9/8/2008	Hàn
10A17	12	PHẠM LÊ MAI HOÀNG	6/22/2008	
10A17	13	NGUYỄN MINH HƯNG	7/16/2008	Nhật
10A17	14	LÊ TRẦN GIA HƯNG	5/3/2008	Hàn
10A17	15	LÝ KHẢI HUY	11/9/2008	Hàn
10A17	16	HUỲNH DUY KHANG	12/17/2008	
10A17	17	LƯƠNG TRẦN BẢO KHÁNH	3/2/2008	Pháp
10A17	18	TRƯƠNG LÊ THUỖ LINH	5/14/2008	
10A17	19	HUỲNH KHÁNH LINH	7/21/2008	
10A17	20	NGUYỄN HIỂN LONG	10/2/2008	Nhật
10A17	21	ĐỖ NGUYỄN QUỲNH MAI	1/11/2008	Hàn
10A17	22	NGUYỄN MÃN	1/1/2008	Nhật
10A17	23	NINH NGUYỄN BẢO NGỌC	11/23/2008	Hàn
10A17	24	TRẦN YẾN NHI	11/26/2008	Hàn
10A17	25	TRẦN NGỌC YẾN NHI	10/29/2008	
10A17	26	VÕ TRẦN TUỆ NHIÊN	3/7/2008	
10A17	27	PHẠM QUỲNH NHƯ	10/22/2008	Hàn
10A17	28	Hà Thị Minh Phú	11/16/2008	Hàn
10A17	29	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	3/12/2008	Nhật
10A17	30	TRẦN HẢI MINH QUÂN	8/28/2008	
10A17	31	LÊ QUỐC THÁI	9/13/2008	
10A17	32	LÊ ANH THÁI	4/2/2008	Nhật
10A17	33	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	7/13/2008	Hàn
10A17	34	NGUYỄN CHÂU GIA THIÊN	6/18/2008	Nhật
10A17	35	VÕ MINH THƯ	4/21/2008	Hàn
10A17	36	MAI NGỌC DIỆU THY	9/27/2008	Hàn
10A17	37	PHẠM HIỂN THY	1/18/2008	
10A17	38	ĐẶNG NHƠN NHÃ TIÊN	3/9/2008	Hàn
10A17	39	LƯU NGỌC BẢO TRẦN	11/23/2008	Hàn
10A17	40	HOÀNG NGỌC BẢO TRẦN	10/27/2008	Hàn
10A17	41	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	7/10/2008	Pháp
10A17	42	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	9/5/2008	
10A17	43	LÊ DUY ANH TUẤN	12/24/2008	
10A17	44	ĐẶNG VŨ MINH TUYỀN	8/7/2008	
10A17	45	NGUYỄN ĐOÀN NHÃ UYÊN	12/4/2008	
10A17	46	NGUYỄN NHÃ VY	12/24/2008	Hàn
10A17	47	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG VY	11/24/2008	
10A17	48	THÁI NHẬT VY	1/25/2008	Nhật
10A17	49	ĐẬU HOÀNG YẾN	9/30/2008	